



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ CITYLAND
Địa chỉ: 68 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
Điện thoại: 0965044618, địa chỉ mail: ct.cityland@gmail.com.

Số: 01/2025/QĐ-CITYLAND

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ CITYLAND

- Căn cứ Luật giá nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 16/2023/QH15 do Quốc Hội thông qua ngày 19/06/2023 và có hiệu lực ngày 01/07/2024;
- Căn cứ Nghị định số 78/2024/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá ngày 01/07/2024 và có hiệu lực từ ngày 01/07/2024;
- Căn cứ vào điều lệ hoạt động của Công ty CITYLAND;
- Căn cứ theo đề nghị của các Chi nhánh, Văn phòng đại diện, Trưởng phòng nghiệp vụ và Kế toán trưởng Công ty CITYLAND.

QUYẾT ĐỊNH

ĐIỀU 1: Ban hành kèm theo quyết định này “**Bảng giá dịch vụ thẩm định giá bất động sản, tài sản áp dụng đối với hồ sơ Thi hành án ở Tỉnh Cà Mau**”.

ĐIỀU 2: Quyết định này có hiệu lực bắt đầu từ ngày 02/01/2025 và thay thế các bảng giá dịch vụ thẩm định giá trước đây.

ĐIỀU 3: Ban điều hành Công ty, Phòng kế toán, Các Chi nhánh, Văn phòng đại diện và các phòng, ban trực thuộc Công ty CITYLAND chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có áp dụng mức giá dịch vụ thẩm định giá khác với quyết định này thì phải báo cáo Tổng giám đốc quyết định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế. Quyết định này được niêm yết tại Công ty CITYLAND, Chi nhánh, Văn phòng đại diện và thay thế các quyết định trước đây.

Nơi nhận:

- + Như trên,
- + Lưu hành chính.



NGUYỄN VIỆT QUỐC

BẢNG GIÁ DỊCH VỤ THẨM ĐỊNH GIÁ

(Kèm theo Quyết định số: 01/2025/QĐ-CITYLAND ngày 02/01/2025 của Công ty CITYLAND)

I. CĂN CỨ BAN HÀNH

1. Căn cứ ban hành

Căn cứ khoản 2, điều 11- chương 1 Nghị định 89/2013/NĐ-CP, ngày 06/08/2013

- Nội dung, khối lượng, tính chất công việc và thời gian thực hiện thẩm định giá;
- Chi phí kinh doanh thực tế hợp lý tương ứng với chất lượng dịch vụ gồm: Chi phí tiền lương, chi phí phát sinh trong quá trình khảo sát, thu thập, phân tích, xử lý thông tin; chi phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp và các chi phí khác theo quy định của pháp luật;
- Chi phí mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp hoặc chi phí trích lập quỹ dự phòng rủi ro nghề nghiệp;
- Lợi nhuận dự kiến (nếu có) đảm bảo giá dịch vụ thẩm định giá phù hợp mặt bằng giá dịch vụ thẩm định giá tương tự trên thị trường;
- Các nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.

2. Hình thức ban hành

Doanh nghiệp thẩm định giá ban hành và thực hiện niêm yết biểu giá dịch vụ thẩm định giá của doanh nghiệp mình theo quy định tại Khoản 6 Điều 4, Khoản 5 Điều 12 của Luật giá bằng hình thức mức giá dịch vụ trọn gói, theo tỷ lệ phần trăm (%) của giá trị tài sản hoặc giá trị dự án cần thẩm định giá và hình thức khác do doanh nghiệp quyết định phù hợp với các quy định của pháp luật.

II. BẢNG GIÁ DỊCH VỤ

a. Bất Động Sản, động sản, máy móc thiết bị khác

Stt	Giá trị tài sản (Triệu đồng)	Giá dịch vụ chưa bao gồm VAT (đồng)
1	≤ 500	10.000.000
2	Trên 500 ÷ 1.000	16.000.000
3	Trên 1.000 ÷ 1.500	22.000.000
4	Trên 1.500 ÷ 2.000	28.000.000
5	Trên 2.000 ÷ 2.500	33.000.000
6	Trên 2.500 ÷ 3.000	38.000.000
7	Trên 3.000 ÷ 4.000	40.000.000
8	Trên 4.000 ÷ 5.000	50.000.000
9	Trên 5.000 ÷ 6.000	60.000.000

10	Trên 6.000 ÷ 8.000	70.000.000
11	Trên 8.000 ÷ 10.000	80.000.000
12	Trên 10.000 ÷ 15.000	100.000.000
13	Trên 15.000 ÷ 20.000	130.000.000
14	Trên 20.000 ÷ 30.000	150.000.000
15	Trên 30.000 ÷ 40.000	180.000.000
16	Trên 40.000 ÷ 60.000	210.000.000
17	Trên 60.000 ÷ 80.000	240.000.000
18	> 80.000	0,3% Giá trị tài sản

❖ **Ghi chú:**

- Giá dịch vụ trên chỉ tính cho 01 (một) tài sản.
- Giá dịch vụ trên chưa bao gồm VAT và công tác phí.
- Công tác phí được tính như sau:
 - + 400.000 đồng/lượt đi đối với khoảng dưới 10km;
 - + 600.000 đồng/lượt đi đối với từ 10km đến 30km;
 - + 800.000 đồng/lượt đi đối với từ 30km đến 50km;
 - + 1.000.000 đồng/lượt đi đối với từ 50km đến 70km;
 - + 1.200.000 đồng/lượt đi đối với từ 70km đến 90km;
 - + 1.400.000 đồng/lượt đi đối với trên 90km

III. PHƯƠNG THỨC VÀ HÌNH THỨC THANH TOÁN

1. Phương thức thanh toán

a. Tạm ứng thực hiện

Sau khi ký hợp đồng, khách hàng phải nộp tạm ứng 50% phí dịch vụ trên tổng giá trị ước tính đối với tài sản yêu cầu thẩm định giá.

Trường hợp chưa ước tính được giá trị tài sản yêu cầu thẩm định thì khách hàng phải nộp tạm ứng trước tối thiểu 4.000.000 đồng.

b. Thanh toán khi kết thúc hợp đồng

- Khi kết thúc hợp đồng, nếu số tiền tạm ứng của khách hàng lớn hơn mức thu của hợp đồng thì Công ty CITYLAND sẽ hoàn trả lại cho khách hàng phần chênh lệch giữa tạm ứng và tổng giá trị và ngược lại.
- Khách hàng không nhận kết quả thẩm định thì không được hoàn trả lại số tiền tạm ứng. Số tiền đó dùng để thanh toán các khoản chi phí cho hoạt động thu thập và xử lý thông tin.
- Trường hợp khách hàng yêu cầu ngưng thực hiện hợp đồng tại thời điểm chưa có kết quả thẩm định thì yêu cầu khách hàng thanh toán theo thực tế phát sinh.
- Những trường hợp tài sản nằm trên địa bàn các tỉnh, Công ty CITYLAND cộng thêm các chi phí thực tế về phương tiện đi lại, ăn ở ...

- Nếu khách hàng có yêu cầu cung cấp chứng thư bản dịch tiếng nước ngoài (Tiếng Anh, tiếng Hoa) thì tùy theo từng chứng thư cụ thể *CITYLAND* sẽ thông báo thu phụ phí dịch thuật.

2. Hình thức thanh toán

Chuyển khoản vào số tài khoản của Công ty *CITYLAND* được ghi trên hợp đồng thẩm định giá.

